

QUY CHẾ

**Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến
thương mại tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số 28 /2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì bao gồm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương; các tổ chức, đơn vị có nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí quy định tại Quy chế này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Có nội dung phù hợp quy định tại Chương II Quy chế này;

d) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh;

đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình bao gồm: Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

Điều 4. Cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định. Tổ thẩm định bao gồm đại diện các sở, ngành có liên quan, do một lãnh đạo Sở Công Thương làm Tổ trưởng. Tổ thẩm định có nhiệm vụ thẩm định các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì xây dựng để làm cơ sở tổng hợp vào Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ thẩm định có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận từ các nguồn sau:

a) Ngân sách địa phương (bao gồm tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);

b) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh;

c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

c) Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách địa phương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện được Chương trình.

Điều 6. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình tổng hợp kinh phí các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại của đơn vị đã được Tổ thẩm định thông qua, làm cơ sở để

đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Sở Công Thương chủ trì cập nhật kinh phí các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận hàng năm theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các nội dung nhiệm vụ, đề án của Chương trình xúc tiến thương mại không vượt quá dự toán được giao.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Hỗ trợ nghiên cứu, thông tin, tuyên truyền về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện:

a) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường.

b) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh Ninh Thuận đến người tiêu dùng trong nước và nước ngoài.

2. Hình thức thực hiện: Thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình; đăng trên các Trang thông tin điện tử, Sàn thương mại điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm, cầm nang, tập gấp, các video clip để giới thiệu, quảng bá và các kênh thông tin, truyền thông khác.

3. Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 95 triệu đồng đối với một nội dung thực hiện, chuyên đề tuyên truyền.

4. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá; chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá (thiết kế, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông); chi phí xuất bản, phát hành; các khoản chi khác (nếu có).

5. Đơn vị chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền: Các cơ quan và đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh.

Điều 8. Xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước

1. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm

a) Đối với các cơ sở, doanh nghiệp tự tham gia: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh thực hiện tổ chức, tham gia gian hàng chung giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Ninh Thuận:

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng đối với một gian hàng tiêu chuẩn.

- Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và thiết kế, trang trí, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý; các khoản chi khác (nếu có).

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng

a) Quy mô: tối thiểu 10 đơn vị tham gia/1 đợt bán hàng.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 105 triệu đồng đối với một đợt bán hàng.

c) Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; các khoản chi khác (nếu có).

3. Tổ chức đoàn giao thương, kết nối cung cầu, giới thiệu hàng hóa, sản phẩm của tỉnh tại các tỉnh, thành phố do các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh chủ trì tổ chức, tham gia

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 70 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc; không quá 50 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và khu vực phía Nam.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp đến giao dịch; hội trường, thiết bị, trang trí, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm); các khoản chi khác (nếu có).

4. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại; xây dựng, phát triển chuỗi các Điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (viết tắt là sản phẩm OCOP) và sản phẩm đặc thù của tỉnh phù hợp với Bộ Tiêu chí thiết kế Biện hiệu/Biểu tượng theo hướng dẫn của Bộ Công Thương: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 175 triệu đồng đối với một cụm, điểm.

Điều 9. Xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá về hội chợ, triển lãm; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng khu gian hàng; chi phí tổ chức khai mạc; trình diễn sản phẩm; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

2. Tổ chức, tham gia đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 40 triệu đồng đối với đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; tổ chức hội thảo, giao thương; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức; chi phí đi lại (bao gồm: Tiền vé máy bay khứ hồi, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại, kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/01 đơn vị tham gia.

3. Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 35 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

b) Nội dung hỗ trợ: Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì.

Điều 10. Xúc tiến thương mại miền núi; tổ chức các phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

1. Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia và 20 gian hàng tiêu chuẩn/1 phiên chợ.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/1 phiên chợ. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt ra hải đảo mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/1 phiên chợ.

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

Điều 11. Xúc tiến thương mại trên môi trường mạng

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia;

- Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 06 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 03 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của tỉnh Ninh Thuận; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê gian hàng trực tuyến;

- Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

a) Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 25 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm;

- Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao thương trên môi trường mạng

a) Quy mô:

- Hoạt động giao thương: Tối thiểu 03 đơn vị ngoài tỉnh hoặc đơn vị nước ngoài (nếu là giao thương quốc tế) và 10 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận tham gia đối với hoạt động giao thương chuyên ngành. Tối thiểu 10 đơn vị ngoài tỉnh hoặc

đơn vị nước ngoài (nếu là hội nghị quốc tế) và 30 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận tham gia đối với hoạt động giao thương đa ngành.

- Hội nghị, hội thảo, tọa đàm: Tối thiểu 30 đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận và 10 đơn vị ngoài tỉnh hoặc đơn vị nước ngoài tham gia (nếu là hội nghị quốc tế).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao thương; mời đơn vị tham gia, giao dịch;

- Thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng;

- Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch;

- In ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với hội nghị, giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến;

- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến;

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đầu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

Điều 12. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xúc tiến thương mại

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý, tổ chức xúc tiến thương mại thuộc tỉnh.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và các hội nghị tuyên truyền, triển khai các quy định cho cán bộ chuyên trách, nhân viên của các doanh nghiệp, cơ sở, các tổ chức, người sản xuất kinh doanh nhằm giúp các đơn vị kịp thời cập nhật quy định mới; nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới phân phối, bán lẻ, xuất khẩu hàng hóa, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, triển khai các hoạt động thương mại trực tuyến, chuyên môn nghiệp vụ thương mại trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý, tổ chức xúc tiến thương mại thuộc tỉnh: Thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Nội dung và mức chi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và các hội nghị tuyên truyền, triển khai các quy định: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại theo mẫu quy định, gửi đến Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch.

2. Hồ sơ đề xuất các nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì bao gồm:

- a) Văn bản đề xuất nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình (Mẫu số 01);
- b) Nhiệm vụ, đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (Mẫu số 02);
- c) Báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

3. Các trường hợp không xem xét hồ sơ đề xuất của đơn vị chủ trì:

- a) Đơn vị chủ trì không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy chế này;
- b) Hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì về việc không xem xét hồ sơ và nêu rõ lý do.

4. Bổ sung nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại:

a) Bổ sung nhiệm vụ, đề án ngoài các nhiệm vụ, đề án đã được phê duyệt chỉ thực hiện trong các trường hợp thật sự cần thiết, đảm bảo đủ cơ sở, đáp ứng các yêu cầu có liên quan.

b) Hồ sơ đề xuất bổ sung nhiệm vụ, đề án và các trường hợp không xem xét hồ sơ đề xuất bổ sung nhiệm vụ, đề án của đơn vị chủ trì thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này. Mẫu văn bản đề xuất bổ sung nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình theo Mẫu số 03.

5. Điều chỉnh, thay đổi nội dung, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, đề án

a) Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện nhiệm vụ, đề án đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi (Mẫu số 04).

b) Trên cơ sở văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi của đơn vị chủ trì, Sở Công Thương xem xét tính phù hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh. Trường hợp việc điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của nhiệm vụ, đề án không phù hợp, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản không đồng ý về việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung thực hiện nhiệm vụ, đề án.

c) Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ nhiệm vụ, đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung nhiệm vụ, đề án không còn phù hợp, Sở Công Thương xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, đề án.

d) Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, đề án trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo gửi Sở Công Thương tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đề án mang tính dài hạn có quá trình thực hiện 02 năm, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí tổng thể cho cả giai đoạn và chi tiết cho từng năm.

Điều 14. Thẩm định, phê duyệt và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Tổ thẩm định tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại theo hồ sơ đề xuất của các đơn vị chủ trì và thông báo kết quả thẩm định để các đơn vị chủ trì làm cơ sở đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán chi ngân sách theo quy định.

2. Căn cứ Quyết định giao dự toán chi ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thẩm định các nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, Sở Công Thương chủ trì tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận hàng năm.

3. Căn cứ Chương trình xúc tiến thương mại được phê duyệt, các đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo nội dung đã được phê duyệt phù hợp theo quy định.

Điều 15. Quản lý Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình xúc tiến thương mại: Sở Công Thương.

2. Nhiệm vụ quản lý Chương trình xúc tiến thương mại:

a) Phổ biến định hướng phát triển ngoại thương, thị trường trong nước, thương mại biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này;

c) Hướng dẫn tiêu chí đánh giá nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;

d) Tổ chức Tổ thẩm định thực hiện đánh giá, thẩm định các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại để tổng hợp vào Chương trình;

đ) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án thuộc Chương trình;

- e) Theo dõi kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh;
- g) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.
3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Chương trình xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này để bảo đảm Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
4. Rà soát tiến độ, nội dung, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc điều chỉnh, phê duyệt bổ sung nhiệm vụ, đề án thực hiện Chương trình.
5. Không tiếp nhận nhiệm vụ, đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu phân bổ kinh phí theo phân cấp ngân sách.
2. Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia thẩm định các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại theo hồ sơ đề xuất của các đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện các nội dung công việc có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương liên quan

Các Sở, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại của tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán được duyệt và báo cáo kết quả sau khi kết thúc thực hiện mỗi nhiệm vụ/đề án (Mẫu số 05); đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với nhiệm vụ, đề án có nhiều đơn vị tham gia, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của nhiệm vụ, đề án đảm bảo phù hợp.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong nhiệm vụ, đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp, cơ sở phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của đơn vị.

4. Định kỳ 6 tháng và 1 năm, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại (thông qua Sở Công Thương tổng hợp).

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến việc triển khai nhiệm vụ, đề án xúc tiến thương mại và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 20. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, nghiên cứu tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.